

Số: 418 /QĐ-UBND

Quận 11, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 354/GDDT-TC ngày 24 tháng 3 năm 2021 và của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 57.9../TTr-NV ngày 20 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2020 - 2021 đối với 66 trường hợp trúng tuyển (đính kèm danh sách).

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký và thông báo công khai tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Quận.

2. Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển bảo đảm chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển viên chức.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân Quận (qua Phòng Nội vụ) kết quả thẩm tra bằng cấp, chứng chỉ của người trúng tuyển.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quận (CT, PCT/Vx);
- Thủ trưởng các đơn vị trường học;
- Lưu: VT, NV. 



CHỦ TỊCH

Trần Phi Long



**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4.18 /QĐ-UBND ngày 18 /4 /2021 của Ủy ban nhân dân Quận 11)

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trường đăng ký xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên CDNN	Mã số	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thị Vương Phi		01/11/1990	Trung cấp	Y sĩ	Nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non Phường 2	Văn thư Trung cấp	02.008	
2	Nguyễn Ánh Nhi		09/02/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 3	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
3	Huỳnh Mỹ Duyên		11/03/1995	Đại học	Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 4	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
4	Chiêng Ngọc Liên		11/03/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 4	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
5	Lữ Thị Huyền Trang		27/08/1988	Trung cấp	Y sĩ	Hành chính Văn thư	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non Phường 4	Văn thư Trung cấp	02.008	
6	Nguyễn Thị Như Quỳnh		09/03/1997	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
7	Hồ Thị Nhã Phương		23/08/1985	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non Phường 5	Văn thư	02.007	
8	Lai Mỹ Linh		09/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 8	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
9	Lê Thị Thu		18/10/1991	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non Phường 8	Văn thư Trung cấp	02.008	



STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trường đăng ký xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên CDNN	Mã số	
10	Đoàn Thị Kim Ngân		07/08/1996	Đại học	Giáo dục Mầm non		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 10	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
11	Trần Thụy Long Nguyên		19/10/1988	Đại học	Hành chính học	Nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non Phường 10	Văn thư	02.007	
12	Lê Thị Thanh Hà		20/10/1984	Đại học	Kế toán- Kiểm toán	Quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non Phường 11	Văn thư	02.007	
13	La Lý Tiên Phương		19/11/1989	Trung cấp	Y sĩ	Sơ cấp kế toán	Nhân viên thủ quỹ	Trường Mầm non Phường 11	Thủ quỹ cơ quan, đơn vị	06.035	
14	Đoàn Bích Ngân		08/12/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 15	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
15	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		29/04/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Bồi dưỡng CDNN giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 15	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
16	Nguyễn Hồ Thu Trâm		02/05/1985	Đại học	Công nghệ may	Quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non Quận 11	Văn thư	02.007	
17	Huỳnh Thị Mỹ Ân		02/10/1990	Đại học	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ sư phạm	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Hưng Việt	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14	
18	Phạm Thị Quỳnh Trang		11/09/1984	Đại học	Kế toán	Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Hưng Việt	Văn thư	02.007	
19	Võ Thị Trường An		23/09/1987	Trung cấp	Tin học ứng dụng	Kế toán hành chính sự nghiệp	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Hòa Bình	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	
20	Ngô Diễm Trinh		05/04/1997	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
21	Phan Thị Nhật Vân		20/2/1991	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trường đăng ký xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên CDNN	Mã số	
22	Lê Thị Minh Tâm		01/10/1982	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp		Nhân viên thủ quỹ	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Thủ quỹ cơ quan, đơn vị	06.035	
23	Trần Thị Thu Thảo		22/02/1990	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
24	Võ Nguyễn Yến Nhi		02/10/1978	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Bồi dưỡng CDNN giáo viên Tiểu học Hạng II	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
25	Hồ Thanh Nhân	23/6/1994		Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn - kiêm Chuyên trách giáo dục	Trường Tiểu học Đề Thám	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
26	Trần Thị Luyến		20/08/1974	Trung cấp	Y sĩ	Nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Đề Thám	Văn thư Trung cấp	02.008	
27	Trần Thị Bích Nga		19/07/1972	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp		Nhân viên thủ quỹ	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	Thủ quỹ cơ quan, đơn vị	06.035	
28	Võ Thị Xuân Thảo		02/04/1984	Đại học	Quản trị kinh doanh	Nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Thái Phiên	Văn thư	02.007	
29	Huỳnh Thị Tuyết Vân		29/12/1991	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phùng Hưng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
30	Nguyễn Phú Cường	10/11/1978		Trung cấp	Y sĩ	Sơ cấp kế toán	Nhân viên thủ quỹ	Trường Tiểu học Phùng Hưng	Thủ quỹ cơ quan, đơn vị	06.035	
31	Lê Ngọc Diễm Thúy		27/9/1983	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Đại học Khoa học Thư viện	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Phú Thọ	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	
32	Mai Nữ Hoàng Trân		20/02/1983	Trung cấp	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng đơn vị kế toán nhà nước	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Quyết Thắng	Văn thư Trung cấp	02.008	
33	Nguyễn Ánh Lan		19/02/1988	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trường đăng ký xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên CDNN	Mã số	
34	Huỳnh Trần Bảo Trâm		22/06/1998	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
35	Lê Thị Kim Loan		03/02/1989	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
36	Sâm Phú Sĩêng	10/04/1998		Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
37	Phan Thị Trâm Anh		27/11/1997	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
38	Phạm Thị Thùy Trang		14/4/1985	Đại học	Quản trị kinh doanh	Nghị vụ Hành chính văn thư	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Văn thư	02.007	
39	Đặng Đức Hòa	26/10/1983		Trung cấp	Thiết kế và quản lý website	Nghị vụ và quản lý thiết bị trường học	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	
40	Nguyễn Đình Phú	12/03/1998		Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên Thể dục - kiêm Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
41	Nguyễn Thị Kim Xuyến		15/01/1995	Đại học	Sư phạm Tin học		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
42	Nguyễn Bá Đức Trung	31/07/1983		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Nghị vụ sư phạm; Trung cấp điện tử máy tính	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	
43	Phan Thị Sinh		08/4/1998	Cao đẳng	Giáo dục đặc biệt		Giáo viên dạy trẻ khuyết tật	Trường Giáo dục Chuyên biệt 15/5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	
44	Cao Thanh Hà		08/01/1977	Cao đẳng	Khoa học thư viện	Bồi dưỡng viên chức thiết bị dạy học ở trường Tiểu học	Nhân viên thư viện	Trường Giáo dục Chuyên biệt 15/5	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
45	Nguyễn Quang Minh	28/02/1998		Đại học	Sư phạm Toán		Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Anh Xuân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trường đăng ký xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên CDNN	Mã số	
46	Nguyễn Hiếu Nghĩa	23/06/1992		Đại học	Tiếng Anh chuyên ngành Sư phạm	- Tiếng hoa - Trình độ B; Giảng dạy quốc tế Teaching Knowledge Test	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lê Anh Xuân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
47	Nguyễn Phú Đa	24/04/1992		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		Nhân viên thủ quỹ	Trường THCS Lê Anh Xuân	Thủ quỹ cơ quan, đơn vị	06.035	
48	Huỳnh Minh	02/03/1991		Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Toán - Tin học	Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
49	Lê Thanh Phong	13/05/1987		Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên Thể dục	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
50	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		03/08/1982	Trung cấp	Tin học	Trung cấp Dược sĩ; Trung cấp Y sĩ đa khoa	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường THCS Lê Quý Đôn	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	
51	Trần Thị Hồng Nhung		17/07/1995	Đại học	Sư phạm Toán học	Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
52	Lê Thị Thương		12/02/1993	Đại học	Sư phạm vật lý		Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
53	Nguyễn Thị Hồng Đại		30/12/1985	Đại học	Kế toán	Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường THCS Nguyễn Huệ	Văn thư	02.007	
54	Trần Yến Thảo		12/01/1997	Đại học	Văn - Sư phạm	Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Phú Thọ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
55	Nguyễn Văn Bình	03/07/1996		Đại học	Giáo dục Thể chất		Giáo viên Thể dục - kiêm Chuyên trách giáo dục	Trường THCS Phú Thọ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
56	Trần Văn Nam	16/10/1967		Trung cấp	Kế toán		Nhân viên thủ quỹ	Trường THCS Phú Thọ	Thủ quỹ cơ quan, đơn vị	06.035	
57	Đỗ Thị Hoàng Oanh		13/05/1989	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Trung cấp kế toán doanh nghiệp; Sơ cấp nghiệp vụ văn thư lưu trữ	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường THCS Phú Thọ	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trường đăng ký xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên CDNN	Mã số	
58	Lê Quốc Việt	04/01/1995		Đại học	Giáo dục Thể chất		Giáo viên Thể dục	Trường THCS Hậu Giang	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
59	Lương Phan Hồng Phúc	10/08/1997		Đại học	Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Trường THCS Hậu Giang	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
60	Lén Hồ Xuân Vinh	06/06/1990		Đại học	Tiếng Anh	Nghiệp vụ sư phạm; Tiếng Trung (B)	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hậu Giang	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
61	Nguyễn Đức Khoa Nguyên	21/06/1995		Đại học	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm; Tiếng Anh (B2); Tiếng Pháp (B); English teaching.	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hậu Giang	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
62	Lê Thị Dạ Thảo		23/12/1987	Trung cấp	Tin học ứng dụng	Đại học kế toán doanh nghiệp.	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường THCS Hậu Giang	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	
63	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	17/04/1996		Đại học	Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Lữ Gia	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	
64	Nguyễn Lê Phương Quỳnh		19/05/1996	Cao đẳng	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm	Sơ cấp Kế toán tổng hợp	Nhân viên thủ quỹ	Trường THCS Lữ Gia	Thủ quỹ cơ quan, đơn vị	06.035	
65	Nguyễn Anh Duy	30/04/1995		Đại học	Ngân hàng	Văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trường THCS Lữ Gia	Văn thư	02.007	
66	Nguyễn Thanh Trà My		09/10/1987	Đại học	Mỹ thuật công nghiệp	Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Mỹ thuật	Trường THCS Nguyễn Văn Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	

Tổng cộng danh sách có 66 trường hợp./.